

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ chính trị (Khóa XI) về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở và Xóa mù chữ cho người lớn”

I. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW

Nhiệm vụ và giải pháp thứ nhất: Bổ sung và hoàn thiện chính sách và bảo đảm các điều kiện cần thiết hỗ trợ bậc mầm non phát triển bền vững; nâng dần tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi được học mẫu giáo, thực hiện chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày; hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi vào năm 2015.

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tham mưu, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của xã về công tác PCGDMN cho trẻ em 5

- Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã Bình Tâm đã phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực hiện công tác PCGD, XMC cụ thể như sau:

+ Các thành viên trong Ban chỉ đạo PCGD, XMC cùng các trưởng, phó các ấp và GVMN hàng năm điều tra cập nhật lại phiếu điều tra.

+ Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên đã vận động các thành viên và các tổ chức tham gia tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác PCGD, XMC nói chung và PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi nói riêng.

+ Cấp ủy và chính quyền địa phương quan tâm trong việc chỉ đạo công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi. Xã Bình Tâm luôn được bổ sung và củng cố, phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên theo đơn vị ấp, phối kết hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong toàn xã.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mẫu giáo cùng giáo viên tiểu học phụ trách phổ cập tham gia tập huấn các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn công tác PCGD, XMC và PCGDMN do Ban chỉ đạo PCGD, XMC của Tỉnh, thành phố và phòng giáo dục tổ chức.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi đến các cấp, các ban, ngành, đoàn thể và các bậc cha mẹ trẻ thông qua đài phát

thanh của xã, qua góc tuyên truyền của trường, của lớp, qua các cuộc họp với phụ huynh học sinh định kỳ để cha mẹ trẻ và toàn xã hội cùng tham gia PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Triển khai việc thực hiện kế hoạch PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi trên toàn xã, nhất là trong Ban chỉ đạo PCGD, XMC của địa phương để các thành viên có trách nhiệm thực hiện; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng cho giáo dục bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Nhất là đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng mạng lưới trường, lớp với sự đầu tư về cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học, đảm bảo đội ngũ CBGVNV đủ về số lượng cũng như chất lượng.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ và cho giáo viên theo quy định.

1.2. Tổ chức hội nghị, tập huấn bồi dưỡng về công tác PCGDMN cho trẻ em 5

- Hằng năm, phòng GD&ĐT đều tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng về công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, bình quân đơn vị có 01 CBQL và 1 GV được bồi dưỡng.

2. Công tác tuyên truyền

2.1. Hình thức

Nhà trường có thực hiện tốt công tác tuyên truyền thông qua: phối hợp đài phát thanh xã tuyên truyền trên đài phát của địa phương, phối hợp trường áp gửi thư mời đến phụ huynh để tuyên truyền trẻ ra lớp, thông qua bảng tuyên truyền của trường, của lớp, thông qua các cuộc họp định kỳ giữa nhà trường với phụ huynh của trẻ, với Ban đại diện cha mẹ trẻ.

2.2. Nội dung

Truyền truyền, phổ biến chủ trương PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi; mục đích, ý nghĩa của công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi; lợi ích của việc vận động trẻ ra lớp; tác hại của việc dạy trẻ học trước chương trình lớp Một; công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ; công tác xã hội hóa giáo dục, ...

3. Kết quả phát triển mạng lưới trường lớp giáo dục mầm non

- Quy mô trường (tính đến năm học 2020-2021)

- + Số trường (Công lập, ngoài công lập): có 01 trường công lập.

- + Số điểm trường: 0. So sánh với năm học 2010-2011: Giảm 2 điểm trường.

- Số nhóm, lớp, lớp MG 5 tuổi: 02 lớp. So sánh với năm học 2010-2011: Không tăng, không giảm.

- Tỷ lệ huy động trẻ

+ NT: ra lớp 59/177, tỷ lệ 33.33%. So với năm học 2010-2011: ra lớp 32/128, tỷ lệ 25%. Tăng 27 trẻ, tỷ lệ 8.33%.

+ MG: ra lớp 258/259, tỷ lệ 99.61%. So với năm học 2010-2011: ra lớp 150/234, tỷ lệ 64.1%. Tăng 108 trẻ, tỷ lệ 35.51%.

+ Trẻ MG 5 tuổi: ra lớp 88/88, tỷ lệ 100%. So với năm học 2010-2011: ra lớp 51/65, tỷ lệ 78.46%. Tăng 37 trẻ, tỷ lệ 21.54%.

- *Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học*

Phòng học: Số phòng/số lớp: 4/4; số phòng thiếu: 0; số phòng kiên cố (số lượng, tỷ lệ): 0; số phòng học tạm (số lượng, tỷ lệ): 0; phòng học nhờ (số lượng, tỷ lệ): 0. So với năm học 2010-2011, tỷ lệ phòng học kiên cố tăng 0%.

Số phòng học xây mới trong giai đoạn: 05 phòng. Trong đó, số phòng hành chính quản trị: 03; khối phòng học tập: 02; nhà công vụ: 0; bếp ăn một chiều: 0; sân chơi 0; đồ chơi: 3 bộ ĐDDC theo VBHN 01; diện tích đất: 4.500 ha; tài liệu: trang bị đầy đủ tài liệu để thực hiện PCGDMNTNT.

- *Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia: 01 trường.*

- *Kết quả và so sánh với năm học 2010-2011: tăng 01. (năm học 2010-2011, trường MG Sao Mai chưa đạt chuẩn quốc gia, đến năm học 2013-2014 trường MG Sao Mai mới đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1.)*

4. Kết quả phát triển đội ngũ

- *Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: 16 CBGVNV. So với năm học 2010-2011 có 15 CBGVNV, tăng 01.*

+ Chia ra: CBQL: 02, GV: 09 (so với năm học 2010-2011 có 9 GV, không tăng, không giảm), NV: 05 (so với năm học 2010-2011 có 4 NV, tăng 1 NV), NV HĐ 161: 01. Bình quân giáo viên/lớp: 2.5, trong đó: nhà trẻ đạt 0 GV/lớp (trường không có nhà trẻ), mẫu giáo đạt 2.5 GV/lớp; Số giáo viên còn thiếu: 0.

- *Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non*

+ *Đánh giá Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên: (số lượng: 9/9, tỷ lệ: 100%), trong đó, trên chuẩn (số lượng: 9/9, tỷ lệ: 100%)*

- *Tính theo Luật GD 2005*

+ *Công tác đào tạo tin học: 100% CBGVNV có bằng tin học.*

+ *Ngoại ngữ: 100% CBGVNV có bằng ngoại ngữ tiếng Anh.*

+ *Tiếng dân tộc: không có.*

+ *Số lớp, số lượt giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được bồi dưỡng giai đoạn 2010-2020: 12 lớp với 44 giáo viên.*

- *Kết quả thực hiện các chính sách đối với trẻ và giáo viên*

(1) *Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách theo Nghị định số 06 (hỗ trợ ăn trưa, tăng cường tiếng Việt, dạy lớp ghép; ký hợp đồng lao động, xếp lương ở chức danh giáo viên mầm non hạng IV);*

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách theo Nghị định 06. Trong đó, tổng chi hỗ trợ ăn trưa với số tiền là 15 triệu 700 nghìn đồng.

(2) *Đánh giá kết quả thực hiện các chính sách của tỉnh (Nếu có đề nghị báo cáo cụ thể các chính sách, đối tượng, kinh phí chi trả giai đoạn 2010-2021).*

- Giảm 50% học phí cho các đối tượng có giấy chứng nhận KHHGD với số tiền là 52 triệu 796 nghìn đồng.

5. Đầu tư tài chính

- *Ngân sách đầu tư: Đánh giá kết quả đầu tư cho PCGDMNTNT giai đoạn 2010-2020: Kết quả đầu tư cho PCGDMNTNT giai đoạn 2010-2021 là 16 tỷ 222 triệu đồng.*

6. Kết quả trên trẻ em

- *Chất lượng chăm sóc, giáo dục*

+ Số lượng trẻ em suy dinh dưỡng năm học 2020-2021: có 02 trẻ SDD nhẹ cân và SDD thấp còi, tỷ lệ 1.55%.

+ *So sánh với năm 2010-2011: có 02 trẻ SDD (1 trẻ SDD thấp còi và 1 trẻ SDDnh5 cân), tỷ lệ 2.3%. Giảm 0.75%.*

- Số lượng trẻ em 5 tuổi được phổ cập 88/88 trẻ, tỷ lệ 100%; số trẻ em hoàn thành Chương trình GDMN: 88/88 trẻ, tỷ lệ 100%;

+ *So sánh với năm 2010-2011: Số lượng trẻ em 5 tuổi được phổ cập 51/65 trẻ, tỷ lệ 74.46%; số trẻ em hoàn thành Chương trình GDMN: 51/65 trẻ, tỷ lệ 74.46%. Tăng 37 trẻ, tỷ lệ 25.54%.*

II. Thành tựu nổi bật

1. Đánh giá kết quả, thành tựu nổi bật về thực hiện các điều kiện đảm bảo phổ cập GDMN cho trẻ em 5

- Điều kiện về phòng học: Có 2/2 phòng học theo hướng bán kiên cố, đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tỷ lệ 100%. *So với năm học 2010-2011 không tăng không giảm.*

- Điều kiện về thiết bị: Có 2/2 lớp có bộ thiết bị dạy học theo VBHN 01/2015 của BGD&ĐT để thực hiện chương trình GDMN; Đạt tỷ lệ 100%. *So với năm học 2010-2011 không tăng không giảm.*

- Có 2/2 lớp có bộ phần mềm trò chơi ứng dụng công nghệ thông tin (Kidsmart); Đạt tỷ lệ 100%. *So với năm học 2010-2011 không tăng không giảm.*

- Điều kiện về giáo viên: Có 5/5 giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo; Có 5/5 giáo viên được hưởng thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương giáo viên mầm non. *So với năm học 2010-2011 có 4 GV, tăng 01 GV.*

- Điều kiện về học sinh: Có 0/88 trẻ em được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. *So với năm học 2010-2011 có 3 trẻ, giảm 03 trẻ.*

- Có 88/88 trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo chương trình GDMN hiện hành. *So với năm học 2010-2011 có 51 trẻ, tăng 37 trẻ.*

2. Đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5

2.1. Tiêu chuẩn 1: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- Có 2/2 phòng học đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong đó: Số phòng bán kiên cố: 2/2 phòng, đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 không tăng không giảm.*

- Có 2/2 lớp có đủ bộ thiết bị dạy học theo VBHN 01/2015 của BGD&ĐT, đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 không tăng không giảm.*

2.2. Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên

- Có 5/5 giáo viên đạt trình độ chuẩn về đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đạt 100%; trong đó có 5/5 GV đạt trình độ trên chuẩn, đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 có 4GV tăng 01 GV.*

2.3. Tiêu chuẩn 3: Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 88/88 cháu, đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 tăng 25.54 % (tăng 37 trẻ).*

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN: 88/88 cháu, đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 tăng 25.54% (tăng 37 trẻ).*

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN: 88/88 cháu, đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 tăng 25.54% (tăng 37 trẻ).*

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần 88/88: đạt 100%. *So với năm học 2010-2011 tăng 25.54% (tăng 37 trẻ).*

- Không có trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1/88 cháu, tỉ lệ 1.14%. *So với năm học 2010-2011 không tăng không giảm.*

2.4. Tiêu chuẩn 4: Hồ sơ phổ cập

- Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, trình bày đẹp mắt, sắp xếp lưu trữ khoa học. *So với năm học 2010-2011 tiến bộ hơn, có nhiều ưu điểm hơn.*

- Cập nhật phần mềm kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. So với năm học 2010-2011 tiến bộ hơn, có nhiều ưu điểm hơn.

III. Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

1) Khó khăn, hạn chế

Khó khăn hạn chế về:

- + Công tác tham mưu, chỉ đạo: không có
- + Công tác quy hoạch, phát triển trường, lớp: không có
- + Công tác xây dựng đội ngũ: không có CBGV chuyên trách công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi mà phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nên đôi lúc phó hiệu trưởng gặp khó khăn trong công tác này.

+ Công tác đầu tư CSVC: không có.

+ Tài chính: Chưa có kinh phí hỗ trợ công tác điều tra trẻ cũng như chế độ cho CBGV thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

+ Khó khăn đặc thù khác:

- Hồ sơ, sổ sách thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi còn thực hiện nhiều.

- Trẻ chuyển đi, chuyển đến thường xuyên nên ảnh hưởng đến việc điều tra, cập nhật danh sách.

- Vẫn còn tình trạng dạy trước chương trình lớp Một nên công tác vận động trẻ 5 tuổi ra lớp vô cùng khó khăn.

2) Nguyên nhân

- Không có CBGV chuyên trách công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi mà phó hiệu trưởng kiêm nhiệm nên đôi lúc phó hiệu trưởng gặp khó khăn trong công tác này.

- Vẫn còn tình trạng dạy trước chương trình lớp Một.

3) Giải pháp

- Các cấp đảng ủy, Ủy ban nhân dân tiếp tục lãnh đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng, mục tiêu, đối tượng, và tiêu chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi cho cán bộ, nhân dân, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội. Tổ chức hội nghị, hội thảo truyền đạt chủ trương, nhiệm vụ PCGDMN đến nhân dân.

- Mở rộng mạng lưới trường lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện PCGDMN. Tinh giản các loại hồ sơ, giấy tờ thực hiện PCGDMN.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác PCGDMN nhằm nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, của cộng đồng; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực chăm lo sự nghiệp giáo dục trong đó có công tác PCGDMN. Gắn kết chặt chẽ công tác

PCGDMN với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể, và cộng đồng với trường mầm non, với CBGVNV thực hiện công tác PCGDMN.

- Phát huy hơn nữa vai trò của Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về thực hiện công tác PCGDMN để CBGVNV nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện PCGDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ, chính sách đối với trẻ mầm non.

- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với CBGVNV thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Thường xuyên kiểm tra các nhóm, lớp, hộ gia đình dạy trẻ trước chương trình lớp Một để hạn chế tình trạng trẻ đi học dự thính.

IV. Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp đảng ủy, chính quyền địa phương về công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Nắm bắt và vận dụng hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực chăm lo sự nghiệp giáo dục trong đó có công tác PCGDMN.

- Nâng cao nhận thức của người dân, cha mẹ trẻ, và đội ngũ CBGVNV về tầm quan trọng của công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể, và cộng đồng với trường MN, với CBGVNV thực hiện công tác PCGDMN.

- Tổ chức các lớp tập huấn về thực hiện công tác PCGDMN để CBGVNV nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện PCGDMN.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ, chính sách đối với trẻ MN cũng như có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với CBGV mầm non thực hiện công tác PCGDMN.

V. Kế hoạch thực hiện công tác duy trì, đạt chuẩn PCGDMNTNT giai đoạn 2021-2030, đề xuất, kiến nghị

1. Kế hoạch

- Hằng năm, Ban chỉ đạo PCGD, XMC lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện cụ thể theo kế hoạch.

- Phân công cụ thể cho cán bộ phụ trách công tác điều tra PCGD, XMC.

- Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.
- Rà soát số trẻ ra lớp và chưa ra lớp để có biện pháp thích hợp giúp trẻ ra lớp.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo (Ban quản lý dự án thành phố; Phòng GD&ĐT) hằng năm đầu tư sửa chữa, trang cấp đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo VBHN 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Có chế độ chính sách hợp lý đối với CBGVNV mầm non thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.
- Tiếp tục trang cấp, bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa các trang thiết bị tối thiểu hằng năm để nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nơi nhận:

- GVPC;
- CBGV trường;
- Lưu (VT).

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Tuyết Mai